

Bản án số: 1637/2018/KDTM-ST
Ngày: 15-11-2018
V/v tranh chấp giữa công ty với
thành viên công ty

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ủ Thị Bạch Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Đặng Minh Sự

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hiệp Định là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:* Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02, 09 và 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2018 về: “Tranh chấp giữa công ty với thành viên công ty” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4460/2018/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist

Địa chỉ: số 25 đường Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Sỹ Thắng (theo Giấy ủy quyền ngày 26/7/2018 và 24/8/2018) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đinh Quang IIền

Địa chỉ: số 75 đường 10, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Bạch Thủy (theo Giấy ủy quyền ngày 20/9/2018)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Quang Phước Thanh

Địa chỉ: số 75 đường 10, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.



Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Bạch Thủy (theo Giấy ủy quyền ngày 01/10/2018) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 10/11/2017, Đơn khởi kiện (sửa đổi, bổ sung) ngày 28/02/2018, Đơn khởi kiện ngày 27/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (gọi tắt Công ty STT) trình bày:

Nguyên trước đây, ông Đinh Quang Hiền là Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty STT từ năm 2005 đến năm 2013. Trong thời gian giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty STT, ông Hiền đã có nhiều vi phạm về trách nhiệm quản lý công ty, dẫn đến công ty bị thiệt hại nghiêm trọng. Do đó, nguyên đơn Công ty STT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Quang Hiền bồi thường cho nguyên đơn các khoản tiền sau:

- Số tiền 1.440.000.000 đồng do ông Hiền đã có hành vi cố ý làm trái trong vấn đề chia cổ tức của Công ty STT trong 02 năm 2010 và 2011, trong đó năm 2010 chia sai là 1.152.000.000 đồng, năm 2011 chia sai là 288.000.000 đồng.

- Số tiền 987.741.068 đồng do ông Hiền đã tự ý chỉ đạo Công ty STT chi trả trùng lặp các khoản tiền điện thoại, đi lại và giao tế cho con ruột của ông Hiền là ông Đinh Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2012.

- Số tiền 246.935.267 đồng là tiền Công ty STT bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan thuế xác định số tiền 987.741.068 đồng Công ty STT chi trả các khoản tiền điện thoại, đi lại và giao tế cho ông Đinh Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2012 là trùng lặp với các khoản đã khoán gọn trong hợp đồng lao động.

- Số tiền 195.686.414 đồng là tiền Công ty STT bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan thuế không chấp nhận quyết toán đối với số tiền 787.745.655 đồng (tương đương 91.200 SGD) mà Công ty STT chi trả tiền thuê căn hộ tại số 16 đường Stirling # 34-18 Quen Singapore 148957 cho ông Đinh Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2011.

- Số tiền 500.000.000 đồng là tiền Công ty STT bị phạt vi phạm hành chính do hành vi niêm yết giá dịch vụ taxi bằng ngoại tệ tại sân bay Tân Sơn Nhất.

- Số tiền 70.000.000 đồng là tiền Công ty STT bị phạt vi phạm hành chính do hành vi vi phạm quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

* Theo Đơn yêu cầu ngày 22/5/2018 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đinh Quang Hiền là ông Phan Mạnh Thăng (chấm dứt ủy quyền từ ngày 20/9/2018) trình bày:

Đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 184, Điều 185 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015 về thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại định chỉ giải quyết vụ án, vì những lý do sau đây:

Thứ nhất, nguyên đơn yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường số tiền 1.440.000.000 đồng do ông Hiền có hành vi làm trái trong việc chia cổ tức năm 2010, 2011 của nguyên đơn. Đây là một yêu cầu khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được quy định tại Bộ luật Dân sự 2015.

Nguyên đơn bị thiệt hại số tiền trên vào hai năm 2010 và 2011. Hàng năm, nghĩa vụ của các doanh nghiệp là phải khai báo thuế và báo cáo tài chính. Vấn đề này, trong các cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên (bất thường) cũng đều phải có ghi nhận, báo cáo, thông qua các cổ đông. Bên cạnh đó, trong văn bản “Danh sách chi trả cổ tức 2011 của cổ đông năm giữ cổ tức 2009” vào ngày 29/01/2013, do Tổng Giám đốc Công ty STT lúc đó là ông Du Hữu Danh ký duyệt thì số cổ tức năm 2009 vẫn là 960.000 cổ phần được hưởng cổ tức, tức là ông Danh là đại diện theo pháp luật của Công ty STT tại thời điểm đó, đã thừa nhận rằng đúng là có thêm 960.000 cổ phiếu phát sinh thêm do đợt tăng vốn điều lệ và niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2009. Do đó, phía nguyên đơn, phải biết được việc chia cổ tức trên 960.000 cổ phần tăng thêm này. Trên cơ sở đó, lập luận của phía nguyên đơn cho rằng không hề biết việc chi trả cổ tức 2009, không biết quyền và lợi ích bị xâm phạm trước khi Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh thanh tra, phát hiện vào ngày 30/12/2016, là không phản ánh đúng sự thật khách quan.

Thứ hai, nguyên đơn yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường số tiền bị *truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp* là 246.935.267 đồng do ông Hiền có hành vi tạo đặc quyền, đặc lợi, chi trùng lặp các khoản chi phí tiền điện thoại, đi lại, giao tế cho con trai mình là ông Đinh Phước Quang Thanh. Cùng với lý do này, ngày 28/02/2018, nguyên đơn có văn bản sửa đổi, bổ sung khởi kiện yêu cầu ông Hiền phải bồi thường thêm số tiền *chi trùng lặp các khoản chi phí tiền điện thoại, đi lại, giao tế cho ông Thanh* là 987.741.068 đồng. Đây cũng là một yêu cầu khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được quy định tại Bộ luật Dân sự 2015.

Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn bị thiệt hại tổng số tiền này trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2012. Nguyên nhân dẫn đến thiệt hại của nguyên đơn là do ông Hiền chỉ đạo cấp dưới chi trùng lặp các khoản tiền điện thoại, đi lại, giao tế cho ông Thanh. Các khoản tiền này đã nằm trong lương của ông Thanh. Theo quy trình về quản lý nhân sự, cụ thể là quản lý tiền lương của công ty thì nguyên đơn có nghĩa vụ phải đăng ký thang lương, bảng lương với cơ quan quản lý Nhà nước về lao động cấp tỉnh. Bên cạnh đó, trong các báo cáo tài chính, báo cáo thuế hàng quý và hàng năm của công ty gửi đến cơ quan thuế cũng phải thể hiện rõ các khoản chi trả lương, chi phí công tác cho nhân sự. Việc chi trùng các khoản chi phí này, nguyên đơn có nghĩa vụ phải biết. Phía nguyên đơn cho rằng bị đơn và ông Đinh Phước Quang Thanh có hành vi che giấu các sai phạm này là không đúng sự thật khách quan. Theo tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, ông Hiền đã về hưu theo Quyết định số 102/QĐ-NS-12 ngày 14/12/2012 do chính nguyên đơn phát hành. Như vậy, từ năm 2012 cho đến nay, ông Hiền đã không còn công tác tại Công ty STT nữa thì dựa trên cơ sở nào để che giấu các hành vi sai phạm như nguyên đơn đã nêu? Mặt khác, tại

mục 4 phần II của Thông báo số 05-TB/KT ngày 28/11/2012 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn đã nêu rõ kết quả kiểm tra các khoản chi phí trùng lặp này và kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty STT xem xét, thu hồi số tiền này. Như vậy, nguyên đơn phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm kể từ thời điểm nhận được văn bản này.

Thứ ba, nguyên đơn yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường số tiền bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp là 195.686.414 đồng do có hành vi tạo đặc quyền, đặc lợi, chi sai tiền thuê nhà cho ông Thanh. Đây cũng là một yêu cầu khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được quy định tại Bộ luật Dân sự 2015.

Theo nội dung đơn khởi kiện, phía nguyên đơn bị thiệt hại số tiền này trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2011, ông Hiền đã duyệt chi tiền cho ông Thanh để thuê nhà ở phục vụ mục đích cá nhân chứ không phải vì mục đích hoạt động kinh doanh hay làm văn phòng đại diện. Phía nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với phần thuế bị truy thu. Nguyên đơn đã biết vấn đề quyền và lợi ích bị xâm phạm như sau:

Thông báo số 05-TB/KT ngày 28/11/2012 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn có nêu rõ thuê nhà ở phục vụ mục đích cá nhân chứ không phải vì mục đích hoạt động kinh doanh hay làm văn phòng đại diện tại mục 3 Phần I.

Thông báo số 05-TB/KT ngày 28/11/2012 cũng đã có kiến nghị gửi tới Hội đồng quản trị Công ty STT cụ thể tại mục 8 Phần II: “Kế toán công ty không lập báo cáo tài chính năm mà giao toàn bộ cho Công ty kiểm toán DHL lập và kiểm toán luôn là sai quy định. Công ty phải xây dựng quy chế tài chính riêng vì hiện nay chưa có. Ban kiểm soát công ty phải kiểm tra, giám sát đúng với chức năng đã nêu trong điều lệ công ty....”.

Trong khoảng thời gian 03 năm kể từ năm 2012, phía nguyên đơn không khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại và cũng không thực hiện các công việc nêu trong kiến nghị để giải quyết những sai phạm của ông Hiền đã được phân tích trong văn bản số 05-TB/KT. Như vậy, việc thanh tra thuế ban hành quyết định xử phạt sau thời điểm này là lỗi từ phía kế toán của Công ty STT.

* Theo Bản giải trình ngày 04/6/2018 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty STT là bà Nguyễn Thị Trang (chấm dứt ủy quyền từ ngày 24/8/2018) trình bày ý kiến về yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn như sau:

Thứ nhất, nguyên đơn yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường số tiền 1.440.000.000 đồng do có hành vi làm trái trong việc chia cổ tức. Thời điểm chia cổ tức là năm 2009 đến năm 2011, ông Đình Quang Hiền là người nắm chức vụ cao nhất của công ty là Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của công ty. Mọi hoạt động điều hành thường ngày của công ty đều thông qua người đại diện theo pháp luật, do đó nếu thời điểm này ông Hiền có sai phạm thì ông Hiền không thể hoặc không bao giờ tự đi kiện chính bản thân

mình ra Tòa án để yêu cầu bồi thường thiệt hại. Chính vì lẽ đó mà thời điểm ông Hiền còn nắm giữ chức vụ, Công ty STT không thể biết được những sai phạm của ông Hiền vì ông Hiền cố tình che giấu những sai phạm này.

Sau khi ông Hiền thôi việc tại công ty, ông Hiền đã không bàn giao vấn đề sai phạm này cho Tổng Giám đốc. Do đó, Tổng Giám đốc mới đã không thể nhận biết được những sai phạm này. Chỉ khi có sự thanh tra, kiểm tra của thanh tra thuế vào cuối năm 2016, Công ty STT mới biết được có sự sai phạm của ông Hiền và công ty đã phải chịu phạt thuế do việc sai phạm của ông Hiền gây ra.

Thứ hai, nguyên đơn yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường số tiền 246.935.267 đồng là tiền phạt thuế do ông Hiền có hành vi tạo đặc quyền, đặc lợi và chi trùng lặp cho các khoản chi phí tiền điện thoại, đi lại, giao tế cho con trai mình là ông Đình Quang Phước Thanh và số tiền 195.686.414 đồng là tiền phạt thuế do ông Hiền chi sai tiền thuê nhà cho con trai mình là ông Đình Quang Phước Thanh. Các khoản thiệt hại này phát sinh sau khi có Biên bản làm việc ngày 04/01/2017 và Quyết định về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế số 406/QĐ-CT-XP ngày 24/01/2017 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, nguyên đơn yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường số tiền đã chi sai cho ông Thanh là 987.741.068đ do ông Hiền chi trùng lặp các khoản chi phí tiền điện thoại, đi lại, giao tế cho con trai của mình là ông Đình Quang Phước Thanh. Những sai phạm của ông Hiền và ông Thanh dĩ nhiên ông Hiền sẽ cố tình che giấu trong suốt thời gian đương nhiệm chức vụ. Tuy nhiên, khi ông Hiền nghỉ việc tại công ty thì ông Thanh vẫn còn giữ chức vụ trong công ty, theo lẽ tất yếu thì ông Thanh cũng sẽ cố tình che giấu những sai phạm này. Và những người Tổng Giám đốc kế nhiệm cũng không tiến hành rà soát nên không thể biết được các sai phạm này.

Chỉ khi đến cuối năm 2015, khi Công ty STT có sự thay đổi về người quản lý công ty là ông Kakazu Shogo, ông Kakazu mới có chỉ đạo xem xét và đánh giá lại toàn bộ quá trình công tác của các cán bộ công ty (trong đó có ông Thanh). Khi đó Công ty STT mới phát hiện vào ngày 28/11/2012, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn đã có kết luận số 05-TB/KT với nội dung như sau: “Qua kiểm tra các hợp đồng lao động và các văn bản liên quan nhận thấy đồng chí Đình Quang Hiền - Tổng Giám đốc, là cha ruột ông Đình Quang Phước Thanh đã ký các quyết định bổ nhiệm con ruột mình khi vào làm việc tại công ty ... đã chi những khoản chi phí trùng lặp với hợp đồng nêu trên”. Đồng thời, ngày 03/10/2014, Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên đã ra quyết định số 59-QĐ/ĐU xóa tên ông Đình Quang Phước Thanh trong danh sách đảng viên dự bị và Quyết định số 58-QĐ/ĐU khai trừ ông Đình Quang Hiền ra khỏi Đảng vì các hành vi sai phạm, trong đó có hành vi chi trùng lặp nêu trên.

Sự việc mà Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn thanh tra và xử lý kỷ luật ông Thanh đã được ông Hiền và ông Thanh che giấu, do đó Công ty STT đã không được biết để thu hồi các khoản tiền trên.

Ngày 04/01/2017, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã lập biên bản vi

phạm hành chính đối với Công ty STT về việc chi phí liên quan đến ông Đinh Quang Phước Thanh tại Việt Nam và Singapore (chi phí điện thoại, công tác phí, giao tế, thuê nhà...) đã chi trùng lặp với các khoản đã được khoán gọn trong hợp đồng lao động. Cụ thể, cơ quan thuế đã ghi nhận vào biên bản nội dung: “Các khoản chi phí phát sinh tại Việt Nam và Singapore chi trùng lặp với các khoản đã được khoán gọn trong hợp đồng lao động”.

Sau đó, công ty đã khởi kiện ông Thanh tại Tòa án nhân dân quận Thủ Đức để thu hồi lại khoản tiền đã chi sai. Tuy nhiên, TAND quận Thủ Đức đã đình chỉ vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu của Công ty. Tòa án cho rằng thời điểm có kết quả kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn mà Công ty STT đã không khởi kiện. Tuy nhiên, thực chất tại thời điểm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn kết luận sai phạm thì ông Hiền đang đương chức Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật, bản thân ông Hiền lại là cha của ông Thanh nên đã che dấu sai phạm và không tiến hành khởi kiện kịp thời để đòi khoản tiền này dẫn đến Công ty STT bị mất đi quyền khởi kiện. Chính vì vậy mà Công ty STT đã không thể thu hồi số tiền chi sai này từ ông Thanh.

Trên thực tế hoạt động của một công ty, khi có sự thay đổi về người lãnh đạo là Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật, nếu ông Hiền – người tiền nhiệm không bàn giao hồ sơ tài liệu thì người kế nhiệm sẽ không thể biết được những sai phạm của người tiền nhiệm, vì bản thân ông Hiền cũng mong muốn, cố tình che giấu đi những sai phạm của mình. Do đó, nếu như không có sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế thì Công ty STT sẽ không thể biết được những sai phạm trong thời kỳ ông Hiền còn đương nhiệm.

Mặt khác, việc ông Hiền và người đại diện theo ủy quyền của ông Hiền yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu và đình chỉ giải quyết vụ án là nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ bồi thường của ông Hiền đối với những sai phạm mà ông Hiền gây ra.

Chính vì lẽ đó, nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét, bác yêu cầu áp dụng thời hiệu và đình chỉ giải quyết vụ án của bị đơn, đồng thời tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* Theo Đơn yêu cầu ngày 15/10/2018 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trương Bạch Thủy trình bày bổ sung như sau:

Đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật về thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đình chỉ giải quyết vụ án, hoặc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty STT vì những lý do sau đây:

Thứ nhất, về yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường số tiền 1.440.000.000 đồng do ông Hiền có hành vi làm trái trong việc chia cổ tức năm 2010 và 2011, bị đơn cho rằng yêu cầu này hoàn toàn không có cơ sở bởi số tiền 1.440.000.000 đồng được chi qua hai năm 2010 và 2011 được hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán. Do đó, phía nguyên đơn, các cổ đông (trong đó bao gồm cả các cổ đông làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, những người quản lý khác và

các cổ đông thường) phải biết được việc chia cổ tức trên 960.000 cổ phần tăng thêm này nên cần xem xét thời hiệu khởi kiện.

Nguyên đơn cho rằng ông Hiền tự ý chi sai tiền cổ tức, không thông qua Đại hội cổ đông là không đúng. Ngoài ra, việc chia cổ tức trước hay trễ năm sau, chia ít hay chia nhiều qua các năm chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông, hoàn toàn không gây thiệt hại cho công ty. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn không có cơ sở.

Thứ hai, về yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường thiệt hại đối với các số tiền là 987.741.068 đồng, 246.935.267 đồng và 195.686.414 đồng liên quan đến việc ông Hiền đã tự ý chỉ đạo Công ty STT chi trả trùng lặp các khoản tiền điện thoại, đi lại, giao tế (từ năm 2009 đến năm 2012) và chi sai tiền thuê nhà (từ năm 2009 đến năm 2011) cho con ruột của ông Hiền là ông Đinh Quang Phước Thanh, bị đơn cho rằng các yêu cầu này hoàn toàn không có cơ sở bởi các khoản tiền điện thoại, đi lại, giao tế (từ năm 2009 đến năm 2012) và tiền thuê nhà (từ năm 2009 đến năm 2011) đều được chi qua các năm 2019 đến 2012 được hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán. Do đó, phía nguyên đơn, các cổ đông (trong đó bao gồm cả các cổ đông làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, những người quản lý khác và các cổ đông thường) và Đại hội đồng cổ đông phải biết được việc chi các khoản tiền này nên cần xem xét thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, bị đơn cho rằng việc phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quyết định của cơ quan thuế đối với số tiền 246.935.267 đồng và 195.686.414 đồng hoàn toàn không gây thiệt hại cho nguyên đơn vì nộp trước hay nộp sau thì nguyên đơn vẫn chỉ nộp đúng nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, về yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường thiệt hại đối với số tiền phạt 500.000.000 đồng, bị đơn cho rằng nguyên đơn chưa chứng minh được hành vi vi phạm của ông Hiền cũng như thiệt hại xảy ra cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn không có cơ sở.

Thứ tư, về yêu cầu buộc ông Hiền phải bồi thường thiệt hại đối với số tiền phạt 70.000.000 đồng, bị đơn cho rằng nguyên đơn căn cứ vào Công văn số 1776/UBCK ngày 25/5/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để buộc ông Hiền bồi thường số tiền này là hoàn toàn không có cơ sở vì công văn số 1776/UBCK không phải là quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Quang Phước Thanh không có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa công ty với thành viên của công ty thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh theo quy định tại Khoản 4 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 37 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản thiệt hại của Công ty STT như sau:

- Số tiền 246.935.267 đồng là tiền Công ty STT bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan thuế xác định số tiền 987.741.068 đồng Công ty STT chi trả các khoản tiền điện thoại, đi lại và giao tế cho ông Đinh Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2012 là trùng lặp với các khoản đã khoán gọn trong hợp đồng lao động.

- Số tiền 195.686.414 đồng là tiền Công ty STT bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan thuế không chấp nhận quyết toán đối với số tiền 787.745.655 đồng (tương đương 91.200 SGD) mà Công ty STT chi trả tiền thuê căn hộ tại số 16 đường Stirling # 34-18 Quen Singapore 148957 cho ông Đinh Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2011.

- Số tiền 70.000.000 đồng là tiền Công ty STT bị phạt vi phạm hành chính do hành vi vi phạm quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

[3] Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã được rút nêu trên.

[4] Nguyên đơn còn giữ các yêu cầu khởi kiện buộc ông Đinh Quang Hiền phải bồi thường đối với các khoản tiền sau:

- Số tiền 1.440.000.000 đồng do ông Hiền đã có hành vi cố ý làm trái trong vấn đề chia cổ tức của Công ty STT trong 02 năm 2010 và 2011, trong đó năm 2010 chia sai là 1.152.000.000 đồng, năm 2011 chia sai là 288.000.000 đồng.

- Số tiền 987.741.068 đồng do ông Hiền đã tự ý chỉ đạo Công ty STT chi trả trùng lặp các khoản tiền điện thoại, đi lại và giao tế cho con ruột của ông Hiền là ông Đinh Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2012.

- Số tiền 500.000.000 đồng là tiền Công ty STT bị phạt vi phạm hành chính do hành vi niêm yết giá dịch vụ taxi bằng ngoại tệ tại sân bay Tân Sơn Nhất.

[5] Ngày 22/5/2018 và 15/10/2018, đại diện bị đơn có đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với các yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Hiền phải bồi thường thiệt hại các khoản tiền trong thời gian ông Hiền là người đại diện theo pháp luật của Công ty STT, các yêu cầu của nguyên đơn thuộc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Vì vậy, thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Hiền nghỉ hưu từ ngày 01/01/2013. Do đó, kể từ ngày 01/01/2013, ông Hiền không còn là quản lý công ty nên từ ngày 01/01/2013 Công ty STT đã biết và phải có trách nhiệm biết các việc như: Chi trả cổ tức

trong 02 năm 2010 và 2011 vào thời điểm này được hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán, các cổ đông đã biết việc chi trả này đối với cổ phần tăng thêm là 960.000 cổ phần (trong đó bao gồm cả các cổ đông là thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty, những người quản lý khác và các cổ đông thường). Việc chi tiền cho ông Đinh Quang Phước Thanh với số tiền 987.741.068 đồng được chi qua các năm 2009 đến năm 2012 được hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán. Việc công ty phải nộp phạt cho cơ quan thuế số tiền 500.000.000 đồng vào năm 2013 do việc niêm yết giá taxi bằng ngoại tệ do vi phạm quy định của pháp luật. Bị đơn xác định các khoản tiền nêu trên của Công ty STT chi ra là có thật được trải qua từ năm 2009 cho đến 2013, vào thời điểm này Công ty STT đã biết và phải biết như bị đơn đã nêu trong quá trình giải quyết tại Tòa án. Do vậy, năm 2017 và 2018 công ty mới khởi kiện ông Hiền là đã hết thời hiệu khởi kiện theo Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015 nêu trên.

[6] Nguyên đơn cho rằng thời hiệu khởi kiện vẫn còn trên cơ sở khi cơ quan thuế vào kiểm tra vào cuối năm 2016 cụ thể có biên bản làm việc của thanh tra thuế ngày 30/12/2016 thì mới phát hiện những sai phạm của ông Hiền, đồng thời thời khi ông Hiền về hưu đã không bàn giao hồ sơ tài liệu thì người kế nhiệm sẽ không thể biết được những sai phạm của người tiền nhiệm. Vì vậy, khi ông Kakazu Shogo nhận nhiệm vụ là người quản lý công ty và kiểm tra lại hồ sơ chứng từ kế toán cùng với việc kiểm tra của thuế kết luận sai phạm của công ty thì bây giờ mới biết sai phạm của ông Hiền.

[7] Xét thấy, tại Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho người có quyền, nghĩa vụ dân sự không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền hoặc nghĩa vụ dân sự của mình”. Khi ông Hiền về hưu vào thời điểm đầu năm 2013 cho rằng có biên bản bàn giao hồ sơ tài liệu của công ty nhưng không có gì chứng minh có sự bàn giao này, phía nguyên đơn cho rằng ông Hiền không bàn giao hồ sơ, tài liệu của công ty cho người kế nhiệm nên không thể nào biết được những sai phạm của ông Hiền để thực hiện quyền khởi kiện của công ty. Các lý do nêu trên của nguyên đơn là trở ngại khách quan nên không tính vào thời hiệu khởi kiện. Và theo Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Vì vậy, nguyên đơn cho rằng cuối năm 2016 mới phát hiện những sai phạm của ông Hiền là hoàn toàn hợp lý. Do đó, thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn được tính vào thời điểm 30/12/2016 cho đến khi nguyên đơn khởi kiện vào các thời điểm 10/11/2017, 28/02/2018 và 29/3/2018, là còn thời hiệu khởi kiện.

[8] Căn cứ vào các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303609986 của Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/01/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28/02/2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 18/12/2014 đã thể hiện ông Đinh Quang Hiền là người đại diện theo pháp luật của công ty từ 31/12/2009 đến 15/01/2013; Ông Dư Hữu Danh là người đại diện theo pháp luật của công ty từ 15/01/2013 đến

18/12/2014; Ông Kakazu Shogo là người đại diện theo pháp luật của công ty từ 18/12/2014 đến nay.

[9] Xét thấy, thời điểm ông Đinh Quang Hiền là Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của công ty và có những hành vi sai phạm như nguyên đơn trình bày là thời điểm Luật Doanh nghiệp 2005 có hiệu lực thi hành. Do vậy, căn cứ vào Điểm h, i Khoản 3 và khoản 4 Điều 116 Luật Doanh nghiệp 2005 quy định về quyền và nhiệm vụ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc: “Kiêm nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị”, “Giám đốc hoặc tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty”.

[10] Xét thấy, các thiệt hại của Công ty STT là có thật và hoàn toàn phù hợp vào chứng cứ như sau:

* Đối với số tiền chi cổ tức đối với cổ phần tăng thêm là 960.000 cổ phần làm thiệt hại của công ty là 1.440.000.000 đồng được thể hiện qua biên bản làm việc ngày 30/12/2016 của Đoàn thanh tra Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Công ty STT về tình hình chia cổ tức của Công ty STT, cơ quan thanh tra thuế đã chỉ ra việc Công ty STT chia cổ tức của các năm như sau:

Năm 2009: Không có chứng từ chi trả cổ tức năm 2009; Sổ sách kế toán không ghi nhận tình hình chia cổ tức cũng như chia cổ tức bằng cổ phiếu của cổ đông; Các cổ đông chưa có chứng nhận thêm cổ phiếu được chia bằng cổ tức; Không có quyết định tăng vốn của cơ quan có thẩm quyền.

Năm 2010: Chi cổ tức bằng tiền mặt 12%, Công ty đã chia 12% trên 8.000.000 cổ phần (tương ứng với 80 tỷ đồng vốn điều lệ) và 960.000 cổ phần (số lượng cổ phần tăng thêm do chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2009) với tổng số tiền chi cổ tức năm 2010 là 10.752.000.000 đồng. Như vậy, việc chia cổ tức năm 2010 cho cổ đông cao hơn 1.152.000.000 đồng so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010 và Báo cáo tài chính năm 2011 đã ghi nhận. Điều này là do công ty đã áp dụng sai tổng số lượng cổ phần của công ty vì số cổ phần chia bằng cổ tức năm 2009 là 960.000 cổ phần không được ghi nhận. Thực tế, số lượng cổ phần của công ty tại thời điểm này vẫn là 8.000.000 cổ phần (Công ty không có quyết định tăng vốn của cơ quan có thẩm quyền)

Năm 2011: Chi cổ bằng tiền mặt là 3%. Tương tự như năm 2010 thì năm 2011 công ty đã chia cổ tức cho cổ đông là 2.688.000.000 đồng cao hơn là 288.000.000 đồng (tương ứng 960.000 cổ phần không được ghi nhận).

* Đối với khoản thiệt hại của công ty với số tiền 987.741.068 đồng do chi trùng lặp cho ông Đinh Quang Phước Thanh được thể hiện qua biên bản làm việc ngày 04/01/2017 của Đoàn thanh tra Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đối

với Công ty STT tại mục 7 đã thể hiện các khoản chi phí điện thoại, công tác phí, giao tế liên quan đến ông Đinh Quang Phước Thanh tại Việt Nam và Singapore trong các năm 2009, 2010, 2011 và 2012 tổng cộng là 987.741.068 đồng là khoản chi, trùng lặp với các khoản đã được khoản gọn trong hợp đồng lao động của Công ty STT với ông Thanh nên Thanh tra thuế không chấp nhận các chi phí này của Công ty STT.

* Đối với khoản thiệt hại của công ty là 500.000.000 đồng do phải nộp phạt cho cơ quan vì Công ty STT đã vi phạm việc niêm yết giá dịch vụ taxi bằng ngoại tệ được thể hiện qua các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 06/1/2012 của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng; Quyết định giải quyết khiếu nại xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 29/02/2012 của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 05/01/2013 của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng. Công ty STT đã bị khấu trừ 500.000.000 đồng trong tài khoản của Công ty STT tại Ngân hàng (có bản sao kê tài khoản ngày 12/10/2018).

[11] Bị đơn cho rằng việc chia cổ tức đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2009 vào ngày 29/4/2010 với mức chia cổ tức là 12% bằng cổ phiếu. Việc chia cổ tức nhiều hay ít, chia trước hay chia sau đó thì cũng các cổ đông của công ty STT được hưởng chứ không gây thiệt hại gì cho công ty. Xét thấy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ra nghị quyết vào ngày 29/4/2010 trên cơ sở biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 28/4/2010. Tuy nhiên trong biên bản đại hội ngày 28/4/2010 không thể hiện là có đề cập đến việc chia cổ tức bằng cổ phiếu nhưng nghị quyết ngày 29/4/2010 tại Điều 4 lại thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu như vậy là chưa có quyết định của cổ đông về việc này. Tiếp theo, ngày 07/6/2011 theo cuộc họp đại hội đồng cổ đông tại Phần 4 câu 1 có nội dung “Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2009 quyết định chia cổ tức bằng cổ phiếu, công ty đã làm thủ tục và chứng nhận thêm cổ phiếu cho cổ đông nhưng vẫn phải chờ cổ phiếu công ty niêm yết trên sàn chứng khoán và được cấp quyết định tăng vốn điều lệ thì lúc đó mới làm thủ tục”. Mặt khác, tại các biên bản họp cổ đông cũng thể hiện các cổ đông của Công ty STT chiếm tổng cộng là 8.000.000 cổ phần (tương ứng vốn điều lệ của công ty là 80 tỷ đồng). Như vậy, việc chia cổ tức bằng tiền mặt của năm 2010 và 2011 trên 8.960.000 cổ phần là không đúng quy định với khoản 3 Điều 93 Luật Doanh nghiệp về chi trả cổ tức chỉ trả trên từng cổ phần trong khi đó Công ty STT chỉ có 8.000.000 cổ phần mà lại trả cổ tức vượt trên 960.000 cổ phần khi chưa được quyết định tăng vốn của cơ quan có thẩm quyền theo kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty STT chi cổ tức sai là hoàn toàn có căn cứ. Do vậy, đại diện bị đơn cho rằng ông Hiền không có vi phạm trong thời điểm quản lý công ty nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường là không đúng.

[12] Đại diện bị đơn cho rằng việc chi trùng lặp cho ông Thanh các khoản như chi phí điện thoại, chi phí đi lại, chi phí giao tiếp tổng cộng là 987.741.068 đồng của các năm 2009, 2010, 2011 và 2012 là những khoản phát sinh thêm đã được Công ty STT đồng ý chi cho ông Thanh. Xét thấy, các khoản chi phí cho

ông Thanh không đúng nên thanh tra thuế đã không chấp nhận các khoản này được tính là chi phí của công ty, ông Hiền là Giám đốc công ty phải biết được những chi phí của công ty như thế nào là đúng với quy định khi báo cáo thuế hàng năm. Do ông đã chỉ sai gây thiệt hại đến quyền lợi công ty nên ông phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 116 Luật Doanh nghiệp 2005 nêu trên.

[13] Đại diện bị đơn cho rằng nguyên đơn không chứng minh được ông Hiền có chỉ đạo cho cấp dưới niêm yết giá taxi bằng ngoại tệ hay không, theo đại diện bị đơn trình bày thì đây là việc cấp dưới tự ý niêm yết giá taxi bằng ngoại tệ, nên ông Hiền không có hành vi vi phạm để dẫn đến việc Công ty STT phải nộp phạt là 500.000.000 đồng. Xét thấy, ông Hiền là Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của công ty vào thời điểm này thì ông phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của công ty. Việc đại diện bị đơn cho rằng cấp dưới tự ý niêm yết giá (nếu có) thì trách nhiệm cũng thuộc về Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 116 Luật Doanh nghiệp 2005.

[14] Với những nhận định nêu trên thì yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của nguyên đơn đối với bị đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận. Buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền bồi thường thiệt hại là 1.440.000.000 đồng + 987.741.068 đồng + 500.000.000 đồng = 2.927.741.068 đồng.

[15] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể bị đơn phải chịu án phí là 90.554.821 đồng. Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.239.000 đồng theo Biên lai thu số 0048523 ngày 02/01/2018, số tiền đã nộp 20.816.000 đồng theo Biên lai thu số 0044040 ngày 23/03/2018 và số tiền đã nộp 13.400.000 đồng theo Biên lai thu số 0044717 ngày 05/06/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 4 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 39 và Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 93 và 116 Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Áp dụng các Điều 156 và 588 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist đối với ông Đình Quang Hiền về các yêu cầu bồi thường thiệt hại như sau:

- Số tiền 246.935.267 đồng là tiền Công ty STT bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan thuế xác định số tiền 987.741.068 đồng Công ty STT chỉ trả các khoản tiền điện thoại, đi lại và giao tế cho ông Đình Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2012 là trùng lặp với các khoản đã khoán gọn trong hợp đồng lao động.

- Số tiền 195.686.414 đồng là tiền Công ty STT bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan thuế không chấp nhận quyết toán đối với số tiền 787.745.655 đồng (tương đương 91.200 SGD) mà Công ty STT chỉ trả tiền thuê căn hộ tại số 16 đường Stirling # 34-18 Quận Singapore 148957 cho ông Đình Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2011.

- Số tiền 70.000.000 đồng là tiền Công ty STT bị phạt vi phạm hành chính do hành vi vi phạm quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist đối với ông Đình Quang Hiền về các yêu cầu bồi thường thiệt hại như sau:

- Số tiền 1.440.000.000 đồng do ông Hiền đã có hành vi cố ý làm trái trong vấn đề chia cổ tức của Công ty STT trong 02 năm 2010 và 2011, trong đó năm 2010 chia sai là 1.152.000.000 đồng, năm 2011 chia sai là 288.000.000 đồng.

- Số tiền 987.741.068 đồng do ông Hiền đã tự ý chỉ đạo Công ty STT chỉ trả trùng lặp các khoản tiền điện thoại, đi lại và giao tế cho con ruột của ông Hiền là ông Đình Quang Phước Thanh từ năm 2009 đến năm 2012.

- Số tiền 500.000.000 đồng là tiền Công ty STT bị phạt vi phạm hành chính do hành vi niêm yết giá dịch vụ taxi bằng ngoại tệ tại sân bay Tân Sơn Nhất.

3. Buộc ông Đình Quang Hiền có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist số tiền thiệt hại là 2.927.741.068 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi cho bên được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

4. Về Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Đình Quang Hiền phải chịu án phí là 90.554.821 đồng.

Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.239.000 đồng theo Biên lai thu số 0048523 ngày 02/01/2018, số tiền đã nộp 20.816.000 đồng theo Biên lai thu số 0044040 ngày



23/3/2018 và số tiền đã nộp 13.400.000 đồng theo Biên lai thu số 0044717 ngày 05/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Ủ Thị Bạch Yến



Số: 64/2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn
Ông Đặng An Thanh

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1637/2018/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo như sau:

Ngày 20/11/2018, bị đơn là ông Đinh Quang Hiền kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/7/2019, bị đơn - ông Đinh Quang Hiền đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không lý do; đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Đinh Quang Hiền, là bà Đặng Thị Ngọc Lành có đơn xin hoãn phiên tòa, với lý do là người mới nhận ủy quyền của đương sự ở cấp phúc thẩm, cần có thời gian nghiên cứu hồ sơ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 31/7/2019, đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Đinh Quang Hiền, là bà Đặng Thị Ngọc Lành có đơn xin hoãn phiên tòa, với lý do không đảm bảo sức khỏe tham gia phiên tòa, kèm theo Giấy chứng nhận Nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội của Bệnh viện Nhân dân 115.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/9/2019, bị đơn - ông Đinh Quang Hiền đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không lý do.

Xét thấy, người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ hai lần mà vắng mặt, thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo.

Căn cứ vào Điều 289, Điều 295 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2019/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp giữa công ty với thành viên công ty”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist.

Địa chỉ: Số 25 Đường Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Sỹ Thắng (theo Giấy ủy quyền ngày 26/7/2018 và 24/8/2018).

- *Bị đơn*: Ông Đinh Quang Hiền.

Địa chỉ: Số 75, Đường số 10, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Ngọc Lành, sinh năm 1973.

Địa chỉ: xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đinh Quang Phước Thanh.

Địa chỉ: Số 75, Đường số 10, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Ngọc Lành, sinh năm 1973.

Địa chỉ: xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2019 tại Văn phòng Công chứng Châu Á)

2. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1637/2018/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Ông Đinh Quang Hiền phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do bà Đặng Thị Ngọc Lành nộp thay) theo biên lai thu tiền số 0045811 ngày 06/12/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu (3) 14b (QĐ-TPQ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Trần Thị Hòa Hiệp